

Bản án số: **38/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/6/2019

V/v: *Xác định quan hệ Cha - Con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày **17 tháng 6 năm 2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Tranh chấp xác định quan hệ Cha – Con*” thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐHPT-ST ngày 03/6/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị ĐTH, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh DVP, sinh năm 1985.

HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh NMC, sinh năm 1981

Hiện cư trú tại: quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị ĐTH có mặt; anh DVP có đơn xin vắng mặt; anh NMC vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị ĐTH trình bày*: Tôi hiện đang là vợ chồng hợp pháp với anh NMC. Năm 2017, cuộc sống hôn nhân giữa tôi và anh NMC có mâu thuẫn nên tôi

bỏ về nhà mẹ đẻ tại huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội để ở. Trong thời gian ly thân tôi có quan hệ tình cảm với anh DVP là người cùng xóm và là bạn học cũ và kết quả là tôi đã có thai với anh P và sinh được cháu bé trai ngày 05/4/2018 (*Theo Giấy chứng sinh số 01, quyển số 01 do Trạm y tế xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ cấp ngày 09/4/2018*). Trước đây anh DVP không thừa nhận cháu bé là con anh P nhưng sau khi có kết quả giám định Gen ADN của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an thì anh P đã thừa nhận cháu bé là con đẻ của anh P. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu bé là con anh DVP mà không phải là con anh NMC (người đang có quan hệ hôn nhân với tôi).

** Bị đơn anh DVP trình bày:* Tôi và cô ĐTH có quen biết nhau từ trước, hai gia đình chúng tôi đều ở cùng xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, trước đây chúng tôi là bạn học cùng nhau. Sau khi cô H đi lấy chồng và ở tại phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân thì chúng tôi không liên lạc với nhau. Năm 2017, cô H về nhà bố mẹ đẻ ở thì chúng tôi nói lại liên lạc, ban đầu là quan hệ bạn bè cũ nhưng sau đó giữa chúng tôi nảy sinh tình cảm và kết quả là cô H đã mang thai. Ban đầu, do tôi không biết đó có phải là con của tôi hay không nên tôi chưa thừa nhận, nhưng sau khi có kết quả giám định của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an thì tôi thừa nhận cháu bé là con của tôi và cô H. Khi đi giám định tôi, cô H cùng cháu bé mới sinh trực tiếp đến Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an để lấy mẫu xét nghiệm ADN và kết quả giám định tôi là cha của cháu bé. Tôi hiện vẫn chưa lập gia đình nên việc tôi nhận cháu bé là con không ảnh hưởng đến ai khác.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh NMC đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.*

** Tại biên bản ghi ý kiến của bà KTY là mẹ đẻ của anh NMC, bà Yên trình bày như sau:* Khi Tòa án trực tiếp đến nhà và giao văn bản tố tụng của Tòa án để tôi giao lại cho anh C (do anh C đi làm không có mặt ở nhà). Khi anh C về tôi đã giao lại Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh C và tôi cũng đã giao cho anh C các Giấy triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án về việc yêu cầu anh C đi lấy mẫu để giám định Gen theo Quyết định của Tòa án. Nhưng anh C nói nhất định không đi và nói việc cháu bé là con ai thì tự chị H sẽ là người biết rõ nhất. Bản thân tôi nhận thấy cho dù cháu bé là con ai đi nữa thì cháu là người không có lỗi nên tôi cũng đã khuyên bảo anh C đến Tòa án để làm việc cho rõ ràng xem cháu bé là con ai, nếu cháu bé là con anh C thì tôi sẽ có thêm cháu và bản thân tôi cũng muốn đó là lý do để anh C và chị H đoàn tụ, nhưng anh C nhất quyết không đi và nói sẽ không đến Tòa án để giải quyết. Do vậy, việc xác định cháu bé là con ai tôi đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Về kết quả giám định, khi về thăm con, chị H có nói với tôi và anh C thì tôi cũng không rõ giám định như thế nào để xác định ai là cha của cháu bé nên tôi đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Còn nếu đúng cháu

bé không phải là con của anh C, không phải là cháu tôi thì tôi cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn – chị ĐTH giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NMC không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả giám định và các chứng cứ đã thu thập, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố anh NMC không phải là cha đẻ của cháu bé sinh ngày 05/4/2018 (*Theo Giấy chứng sinh số 01, quyển số 01 do Trạm y tế xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ cấp ngày 09/4/2018*) và xác định cháu bé là con đẻ của anh DVP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.2]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về việc “*Xác định quan hệ Cha – Con*” giữa Nguyên đơn là chị H, Bị đơn là anh DVP và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NMC là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh DVP hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự:*

Tại phiên tòa, nguyên đơn – chị ĐTH có mặt; bị đơn – anh DVP có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh NMC vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C có quan điểm từ chối đi giám định và không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Phiên tòa lần này là lần thứ 02 anh C vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 28 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày

03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NMC.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là chị ĐTH xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của của chị H là Văn bản số 05NG/C09 (TT3) ngày 28/01/2019 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an trả lời chị ĐTH về kết quả xét nghiệm ADN có nội dung:

“...4. *Kết luận:*

- *ĐTH là mẹ đẻ của bé trai sinh ngày 05/4/2018.*

- *DVP là cha đẻ của bé trai sinh ngày 05/4/2018 với xác suất là 99,9999%”*

Kết quả giám định xác định anh DVP là cha đẻ của cháu bé trai sinh ngày 05/4/2018.

Ngoài tài liệu chứng cứ là Văn bản số 05NG/C09 (TT3) ngày 28/01/2019 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an thì anh DVP cũng thừa nhận việc có quan hệ tình cảm với chị ĐTH và thừa nhận kết quả giám định Gen ADN của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an.

[2.2]. *Về việc từ chối tham gia tố tụng và từ chối đi giám định của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh NMC là người đang có quan hệ hôn nhân với chị ĐTH đến trụ sở để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh C không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án và có quan điểm từ chối tham gia tố tụng, từ chối đi giám định GEN (ADN), không trình bày quan điểm cũng như xuất trình các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Việc anh NMC từ chối tham gia tố tụng, từ chối đi giám định GEN (ADN), từ chối trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như việc không xuất trình các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình đồng nghĩa với việc từ chối quyền, nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72, 73, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3]. *Về giá trị pháp lý của các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:*

Kết quả xét nghiệm GEN (ADN) theo Văn bản số 05NG/C09 (TT3) ngày 28/01/2019 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an xác định anh DVP là cha đẻ của cháu bé trai sinh ngày 05/4/2018 (*theo Giấy chứng sinh số 01, quyển số 01 do Trạm Y tế xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2018*). Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã có Công văn số 54/2019/CV-TA ngày 04/4/2019 gửi Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an. Ngày 25/4/2019, Viện Khoa

học Hình sự - Bộ Công an có Công văn số 719/C09 (TT3) phúc đáp Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ với nội dung trả lời “1...*Văn bản số 05NG/C09 (TT3) ngày 28/01/2019 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an có đầy đủ căn cứ pháp lý để giải quyết các vụ việc liên quan tới pháp luật.* 2. *Trong Văn bản số 05NG/C09 (TT3) ngày 28/01/2019 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an đã nêu rõ, các mẫu xét nghiệm đều được thu tại Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an ...*”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NMC không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật mặc dù yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị ĐTH có liên quan trực tiếp đến quyền về nhân thân của anh NMC nên anh C phải chịu hậu quả về việc không đi giám định và không xuất trình tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do vậy, căn cứ khoản 4 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở các chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn xuất trình và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập để làm căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị ĐTH và tuyên bố anh NMC không phải là cha đẻ của cháu bé trai sinh ngày 05/4/2018 (*theo Giấy chứng sinh số 01, quyển số 01 do Trạm Y tế xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2018*), đồng thời xác định anh DVP là cha đẻ của cháu bé trai sinh ngày 05/4/2018 (*theo Giấy chứng sinh số 01, quyển số 01 do Trạm Y tế xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2018*).

Trong trường hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NMC không đồng ý với quyết định của Tòa án, anh NMC có quyền kháng cáo bản án và xuất trình tài liệu chứng cứ cũng như đi giám định GEN (ADN) để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3]. *Về án phí*: Chị ĐTH phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 89, Điều 101 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị ĐTH về việc “Xác định quan hệ Cha – Con”.

2. Tuyên bố anh NMC không phải là cha đẻ của cháu bé trai sinh ngày 05/4/2018 (*theo Giấy chứng sinh số 01, quyển số 01 do Trạm Y tế xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2018*).

3. Xác định anh DVP là cha đẻ của cháu bé trai sinh ngày 05/4/2018 (theo Giấy chứng sinh số 01, quyển số 01 do Trạm Y tế xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/4/2018).

4. Về án phí: Chị ĐTH phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về yêu cầu xác định quan hệ Cha – Con. Chị ĐTH đã nộp 300.000 đồng (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003870 ngày 15/3/2019) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

+ Chị ĐTH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

+ Anh DVP và anh NMC có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVÀ/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

